

Bản án số: **470/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 08-6-2021

“V/v tranh chấp: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Kim Vinh.

2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2021/TLST - HNGĐ ngày 14/4/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXX-ST ngày 20/5/2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Vũ Thị Kim Th**, sinh năm 1965; Hộ khẩu thường trú: Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Minh T**, sinh năm 1960; Hộ khẩu thường trú:Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn ly hôn đề ngày 30/3/2021 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - bà Vũ Thị Kim Th trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh T kết hôn tự nguyện, có tình hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường....., quận Đống Đa, Hà Nội ngày 09/02/1990.

Sau khi kết hôn ông bà cư trú tại số Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng; nguyên nhân mâu thuẫn do ông T ghen tuông vô cớ, kiêu căng gây tổn thương bà cả về thể xác lẫn tinh thần, bà luôn sống trong trạng thái ức chế, cuộc sống chung hết sức mệt mỏi, nặng nề, nhiều lần ông T đánh, gây thương tích cho bà. Tuy sống cùng nhà nhưng bà và ông đã sống ly thân khoảng 2 năm nay, mỗi người một phòng. Bà không đồng ý tiếp tục hòa giải vì ông T nhiều lần đánh bà, nhiều lần xin lỗi, nhiều lần hứa sửa chữa, bà đã tha thứ nhiều lần nhưng ông T không thay đổi.

Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

- Con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Việt T (nam), sinh ngày 05/3/1997; Nguyễn Việt C (nam), sinh ngày 05/11/1990; Hiện nay, các con chung của ông bà đều đã thành niên, khỏe mạnh, phát triển bình thường, bà không yêu cầu gì.

- Tài sản chung:

+ Động sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bất động sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

*** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh T trình bày:**

Ông và bà Vũ Thị Kim Th kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường....., quận Đống Đa, Hà Nội ngày 09/02/1990.

Sau khi kết hôn ông bà cư trú tại phường Láng Thượng cho đến nay.

Quá trình chung sống ông bà có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng; nguyên nhân mâu thuẫn do đã có thời gian ông không tin tưởng vào sự chung thủy của bà Th, cộng với những áp lực công việc, cuộc sống nên ông đã có những lời nói, hành động chưa đúng mực đối với bà Th, ông xác nhận có đánh bà Th. Khoảng từ tháng 10/2020 đến nay bà Th đã dọn sang phòng khác ở, ông bà sống ly thân từ đó đến nay; Ông đã nhìn nhận lỗi sai của bản thân, ông cam kết sửa chữa, thay đổi để gia đình đoàn tụ.

Bà Th xin ly hôn, ông không đồng ý, ông xin được đoàn tụ.

- Con chung: Ông và bà Th có 02 con chung là Nguyễn Việt T (nam), sinh ngày 05/3/1997; Nguyễn Việt C (nam), sinh ngày 05/11/1990; Hiện nay, các con chung của ông bà đều đã thành niên, khỏe mạnh, phát triển bình thường, ông không yêu cầu gì.

- Tài sản chung:

+ Động sản: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bất động sản: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

* Bà Th vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Đơn ly hôn và các văn bản trình bày tại Tòa. Cụ thể:

Tình cảm: Việc tồn tại hôn nhân gây cho bà tổn thương về thể xác lẫn tinh thần, bà không được ông T tôn trọng, không được chia sẻ; ông T luôn áp đặt những suy nghĩ của ông T; bà luôn trong trạng thái lo lắng bị đe dọa về sức khỏe. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Con chung: Bà và ông T có 02 con chung đã thành niên, khỏe mạnh, bà không yêu cầu gì;

Tài sản chung (động sản, bất động sản): Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Nợ chung: Bà xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Ngoài yêu cầu ly hôn, bà không có yêu cầu gì khác.

* Ông T vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Tòa. Cụ thể:

Tình cảm: Ông không đồng ý ly hôn, ông xin đoàn tụ, ông muốn tồn tại hôn nhân vì các con cần có gia đình đầy đủ cả cha và mẹ;

Con chung: Ông và bà Th có 02 con chung đã thành niên, khỏe mạnh, ông không yêu cầu gì;

Tài sản chung (động sản, bất động sản): Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th đối với ông T. Con chung: Xác nhận bà Th và ông T có 02 con chung đã thành niên, khỏe mạnh nên không xét; Tài sản chung: Bà Th, ông T không yêu cầu nên không xét. Án phí: Bà Th phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Tố tụng:

- Thẩm quyền: Ông Nguyễn Minh T cư trú tại phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội; Bà Th có đơn xin ly hôn ông T tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

- Thành viên Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, vì lý do sức khỏe ông Lê Bá Lung, bà Vũ Thị Mai không tiến hành tố tụng; Hội thẩm dự khuyết là bà Phạm Thị Thu, bà Ngô Thị Kim Vinh thay ông Lung, bà Mai tiến hành tố tụng tại phiên tòa là phù hợp với khoản 1 Điều 226 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Th và ông T kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường.....; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa bà Th và ông T là hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, tài liệu, chứng cứ thu thập được, thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống không hạnh phúc, ông T không có niềm tin đối với bà Th, có những lời nói gây tổn thương về tinh thần khiến bà Th cảm thấy ức chế, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, ngột ngạt, ông T có đánh bà Th. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng việc hòa giải đoàn tụ không thành, bà Th kiên quyết xin ly hôn và từ chối hòa giải vì bà đã nhiều lần tha thứ nhưng ông T chỉ thay đổi thời gian rất ngắn, tiếp tục bạo hành bà về cả thể xác và tinh thần; từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông, bà vẫn sống ly thân, không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng, bà Th kiên quyết xin ly hôn; bà khẳng định việc tồn tại quan hệ hôn nhân khiến bà luôn trong trạng thái lo sợ cho sức khỏe và tính mạng của bà. Ông T xin đoàn tụ vì các con, ông không muốn mang tiếng gia đình vợ chồng bỏ nhau, bà Th không đồng ý, bà thấy bị tổn thương khi ông T trình bày chuyện của gia đình nhà bà ra trước phiên tòa.

Xét thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; ông bà mỗi người một phòng, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, không cảm thông, thấu hiểu và chia sẻ; Để tồn tại hôn nhân hạnh phúc cần có sự thiện chí của cả hai bên. Tuy nhiên, với thực trạng như hiện nay của ông bà thì hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì ông bà không có hôn nhân hạnh phúc; Nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th. yêu cầu của ông không có căn cứ để xem xét.

2.2. Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông bà có 02 con chung đã thành niên, khỏe mạnh nên không xét;

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Bà Th, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.4. Nợ chung: Bà Th, ông T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí: Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Th, ông T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 226, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Kim Th.

Bà Vũ Thị Kim Th được ly hôn ông Nguyễn Minh T.

2. Con chung: Xác nhận bà Th và ông T là 02 con chung là Nguyễn Việt C (nam), sinh ngày 05/11/1990; Nguyễn Việt T (nam), sinh ngày 05/3/1997; Hai con chung của ông bà đã thành niên, khỏe mạnh nên không xét.

3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Bà Th, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Bà Th, ông T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên không xét.

5. Án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 00068623 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí.

Bà Th, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Văn Tiến